TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm: 1984; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức D tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Đức D thỏa thuận chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con Nguyễn Thị H Giang, sinh ngày 27/9/2015, Nguyễn Thái B, sinh ngày 23/4/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Đức D không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày 24/5/2021; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Đức D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: BB/2010/04229 ngày 25/3/2021.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 225.000^{đ} (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí chênh lệch.

Anh Nguyễn Đức D chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đạng